

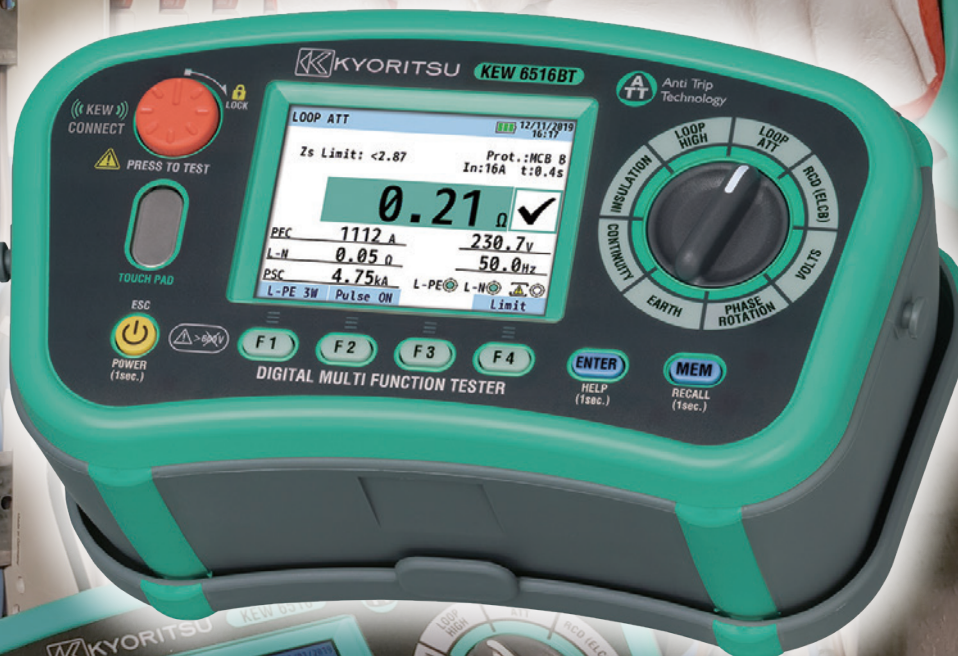


Quality and reliability is our tradition

KYORITSU

BỘ KIỂM THỬ HỆ THỐNG LẮP ĐẶT ĐA CHỨC NĂNG KEW 6516 / 6516BT

*Các chuyên gia lắp đặt điện có trong tay
nhiều khả năng kiểm thử hiệu quả!*



Cách điện

100/250/500/1000V

Mạch vòng

2/20/200/2000Ω

RCD

10/30/100/300/500/1000mA

PSC

2000A/20kA

PFC

2000A/20kA 2000A/50kA

Tiếp đất

20/200/2000Ω

ACV

300/600V

Tính liên tục

20/200/2000Ω

Xoay pha

Tần số

SPD (Biến trở)

PAT

Giao diện liên lạc

USB



KEW Report

Bluetooth®



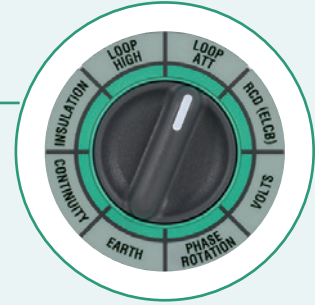
KEW Smart
Advanced

KYORITSU ELECTRICAL INSTRUMENTS WORKS, LTD.

www.kew-ltd.co.jp

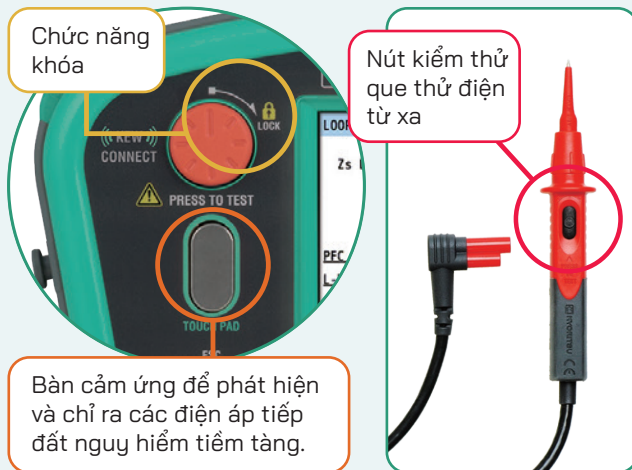
Thao tác ở 3 bước đơn giản

- ✓ Đặt núm vặn xoay tới phạm vi kiểm thử.
- ✓ Kết nối thiết bị vào hệ thống lắp đặt đang được kiểm thử.
- ✓ Nhấn nút kiểm thử.



Kiểm thử rảnh tay

Bằng đầu dò từ xa hoặc sử dụng chức năng Lockdown của nút kiểm thử.



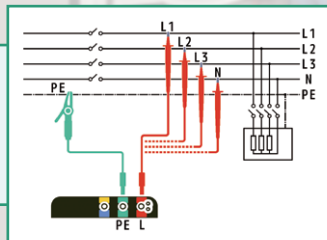
LCD lớn

Tất cả dữ liệu kiểm thử được hiển thị trên một màn hình màu lớn.



Công nghệ chống ngắt (với 2 & 3 dây)

Dành cho kiểm thử L-PE VÒNG LẮP không ngắt trên tất cả RCD. Với 3 dây (L, N, PE), để có được những chỉ số đọc chính xác nhất. Chỉ với 2 dây, rất hữu dụng trong trường hợp không có dây Trung hòa (tức là dây động cơ 3 pha).

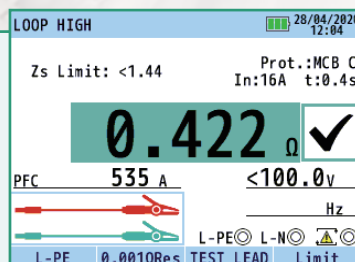


Phím TRỢ GIÚP (HELP)

Chức năng TRỢ GIÚP sẽ chỉ ra cách kết nối thiết bị này theo chức năng đã chọn.

Độ phân giải 0,001

Nhờ có dòng điện kiểm thử cường độ cao là 25A, Pha Trở kháng mạch vòng Tiếp đất được đo với độ phân giải cao là 0,001 ohm. Cách này có thể hữu ích khi kiểm thử ở tủ điện phân phối tổng gần với máy biến áp hơn.



Kiểm thử mạch vòng từ ổ cắm tường

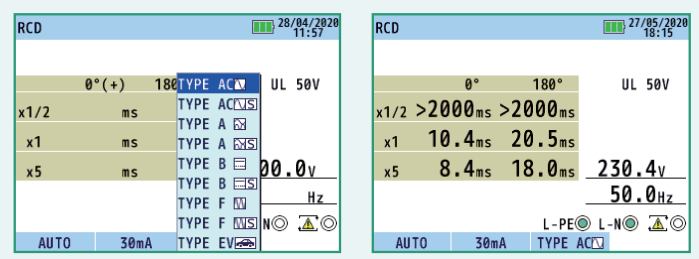


Kiểm tra tính liên tục của liên kết đẳng thế

Các chuyên gia lắp đặt điện có trong tay nhiều khả năng kiểm thử hiệu quả!

Có thể kiểm thử nhiều loại RCD

Loại RCD AC, A, F, B (Chung & Chọn lọc) EV và Biến thiên. Kiểm thử Đơn và kiểm thử Tự động, kiểm thử Khả năng chịu tải và điện áp Tiếp xúc.



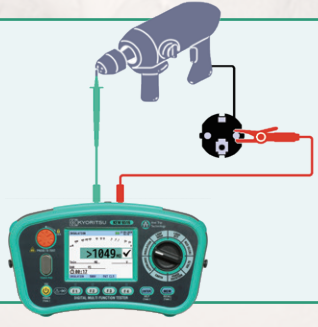
Kiểm thử SPD

SPD (Thiết bị Chống Tăng vọt) có các biến trở có thể được kiểm thử đo lường điện áp ngắt mà không làm hư hỏng thiết bị.

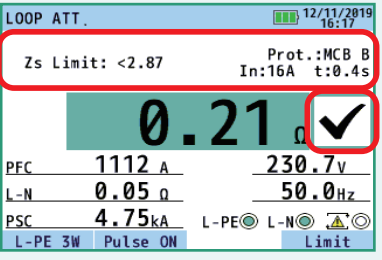


Kiểm thử PAT

Kiểm thử PAT (PAT = Bộ kiểm thử Dụng cụ Cầm tay) Có thể kiểm tra được điện trở cách điện và tính liên tục nối đất của các dụng cụ cầm tay đối với loại I và II.



Zs/Ra Limit



Xác minh yêu cầu an toàn về việc lắp đặt một thiết bị điện sẽ được đơn giản hóa bằng cách sử dụng chức năng Zs/Ra Limit. Chức năng này sẽ tự động kiểm tra xem trở kháng mạch vòng đo được đối với TN (hoặc mạch vòng nối đất đối với TT) có đủ thấp để ngắt (ngắt kết nối) MCB/Cầu chì/RCD đưa ra kết quả ĐẠT (✓) hoặc KHÔNG ĐẠT (x) trên màn hình hay không.

Khả năng kết nối

KEW 6516 có thể tải xuống dữ liệu kiểm thử bằng cách kết nối bộ điều hợp USB (Model 8212-USB) và sau đó in toàn bộ Báo cáo Kiểm thử qua một PC. Đồng thời KEW 6516BT có thể truyền dữ liệu kiểm thử sang Máy tính bảng hoặc Điện thoại thông minh qua Bluetooth. Có thể lưu, chia sẻ và gửi qua email dữ liệu như vậy. Cũng có thể chọn đặt mua bộ điều hợp USB.



KEW 6516 và KEW 6516BT có đầy đủ mọi thứ bạn cần để kiểm thử một hệ thống lắp đặt điện

Phụ kiện



Phụ kiện Tùy chọn



MODEL 7272
2 cuộn dây với các dây dẫn thử, 2 que, một dây dẫn thử tiếp đất, một hộp đựng mang đi.



MODEL 8017A
Nối dài mũi thử điện

MODEL 8259
Bộ điều hợp cho cực đo (đỏ, vàng, xanh lá cây/1 bộ)



KEW 8601
BỘ ĐIỀU HỢP EVSE Phích cắm LOẠI 1



KEW 8602
BỘ ĐIỀU HỢP EVSE Phích cắm LOẠI 2

Bộ kit BỘ ĐIỀU HỢP MFT và EVSE
KEW 6516-EV2: KEW 6516 x1, KEW 8602 x1
KEW 6516BT-EV2: KEW 6516BT x1, KEW 8602 x1

Thông số kỹ thuật KEW 6516 / 6516BT

Điện trở cách điện						SPD (Biến trở)	
Điện áp thử		100V	250V	500V	1000V	Tối đa là 1000V	
Phạm vi đo		2,000/20,00/200,0MΩ (Tự động đặt phạm vi đo)		20,00/200,0/1000MΩ (Tự động đặt phạm vi đo)	20,00/200,0/2000MΩ (Tự động đặt phạm vi đo)	0-1000V (tăng theo 1V)	
Độ chính xác		±2% chỉ số đọc ±6 chỉ số (2,000/20,00MΩ) ±5% chỉ số đọc ±6 chỉ số (200,0MΩ)		±2% chỉ số đọc ±6 chỉ số (20,00/200,0MΩ) ±5% chỉ số đọc ±6 chỉ số (1000MΩ)	±2% chỉ số đọc ±6 chỉ số (20,00/200,0MΩ) ±5% chỉ số đọc ±6 chỉ số (2000MΩ)	±5% chỉ số đọc ±5 chỉ số	
Dòng điện định mức		1,0-1,2mA ở 0,1MΩ	1,0-1,2mA ở 0,25MΩ	1,0-1,2mA ở 0,5MΩ	1,0-1,2mA ở 1MΩ	–	
Dòng điện đoản mạch		Tối đa là 1,5mA				–	
Trở kháng mạch vòng							
Chức năng		ATT MẠCH VÒNG L-PE/L-N (3 dây)		MỨC CAO Ở MẠCH VÒNG L-PE (0,01ΩRes)		L-PE (0,001ΩRes) L-N/L-L	
Điện áp định mức		100-260V(50/60Hz)	48-260V(50/60Hz)	48-260V(50/60Hz)	100-260V(50/60Hz)	48-500V(50/60Hz)	
Phạm vi trở kháng		20,00/200,0/2000Ω (Tự động đặt phạm vi đo)		20,00/200,0/2000Ω (Tự động đặt phạm vi đo)	2,000Ω	20,00Ω	
Độ chính xác		±3% chỉ số đọc ±6 chỉ số	±3% chỉ số đọc ±10 chỉ số	±3% chỉ số đọc ±4 chỉ số	±3% chỉ số đọc ±25 mΩ	±3% chỉ số đọc ±4 chỉ số	
Dòng điện kiểm thử danh định tại mạch vòng ngoài 0Ω: Độ lớn/Khoảng thời gian ở 230V		L-N:6A/60ms N-PE:10mA	L-PE:15mA	20Ω:6A/20ms 200Ω:0,5A/20ms 2000Ω:15mA/500ms	25A/20ms	6A/20ms	
PSC/PFC							
Phạm vi		2000A/20kA(L-N(PSC)/L-PE(PFC))	2000A/20kA(PFC)	2000A/20kA(PFC)	2000A/50kA(PFC)	2000A/20kA(PSC)	
Độ chính xác		Độ chính xác của PSC/PFC được lấy từ thông số kỹ thuật trở kháng mạch vòng đo được và thông số kỹ thuật điện áp đo được					
RCD							
Điện áp định mức		100-260V(50/60Hz)					
Chức năng		x1/2, x1, x5, Khả năng chịu tải, Tự động, Uc 6/10/30/100/300/500/1000mA/biến thiên					
Loại RCD		AC(G/S)	A(G/S)	F(G/S)	B(G/S)	EV	
Cài đặt dòng điện ngắt		x1/2, x1, Uc	10/30/100/300/500/1000mA(G) 10/30/100/300/500mA(S)	10/30/100/300/500mA	10/30/100/300/500mA	10/30/100/300mA	6mA (chỉ x1)
		x5	10/30/100mA	10/30/100mA	10/30/100mA	10/30mA	–
		Khả năng chịu tải	10/30/100/300/500mA	10/30/100/300/500mA	10/30/100/300/500mA	10/30/100/300mA	6mA
		Độ chính xác	x1/2	-8% – -2%	-10% – 0%	-10% – 0%	-10% – 0%
Độ chính xác	Dòng điện ngắt	x1	+2% – +8%	0% – +10%	0% – +10%	0% – +10%	0% – +10%
		x5	+2% – +8%	0% – +10%	0% – +10%	0% – +10%	–
		Khả năng chịu tải	-4% – +4%	-10% – +10%	-10% – +10%	-10% – +10%	-10% – +10%
		Thời gian ngắt	x1/2	2000ms(G/S): ±1% chỉ số đọc ±2ms			
	x1	550ms(G): ±1% chỉ số đọc ±2ms,1000ms(S): ±1% chỉ số đọc ±2ms				10,5s: ±1% ± 2ms	
	x5	410ms(G/S): ±1% chỉ số đọc ±2ms				–	
Tính liên tục				Vôn			
Phạm vi		20,00/200,0/2000Ω (Tự động đặt phạm vi đo)		Phạm vi		300,0/600V (Tự động đặt phạm vi đo)	
Điện áp mạch hở (DC)		7–14V		Phạm vi đo		Vôn 2–600V	
Đo dòng điện		200mA	Từ >200mA trở lên (từ 2Ω trở xuống)	Tần số		45–65Hz	
		15mA	15mA ±3mA (đoản mạch)	Độ chính xác		Vôn ±2% chỉ số đọc ±4 chỉ số	
Độ chính xác		±2% chỉ số đọc ±8 chỉ số		Tần số		±0,5% chỉ số đọc ±2 chỉ số	
Xoay Pha				Tiếp đất			
Điện áp định mức		48-600V(50/60Hz)		Phạm vi		20,00/200,0/2000Ω (Tự động đặt phạm vi đo)	
Chú thích		Chú thích Trình tự pha đúng: được hiển thị là "1.2.3" và dấu Trình tự pha lùi: được hiển thị là "3.2.1" và dấu		Độ chính xác		±2% chỉ số đọc ±0,08Ω (20,00Ω) ±2% chỉ số đọc ±3 chỉ số (200,0/2000Ω)	
Chung							
Tiêu chuẩn áp dụng		IEC 61010-1 CAT IV 300V / CAT III 600V Mức độ ô nhiễm 2, IEC 61010-2-034, IEC 61557-1,2,3,4,5,6,7,10, IEC 60529 (IP40), IEC 61326 (EMC)					
Giao diện Liên lạc		USB, Bluetooth® 5.0*, Android™ 5.0 trở lên, iOS 10.0 trở lên					
Nguồn điện		LR6(AA)(1,5V) × 8					
Kích thước		136(D) × 235(R) × 114(S)mm					
Trọng lượng		1350g (bao gồm pin)					
Phụ kiện		Dây dẫn thử điện lưới* ² , 7281 (Dây dẫn thử có công tắc điều khiển từ xa), 7246 (Dây dẫn thử bằng phân phối), 7228A (Dây dẫn thử điện trở tiếp đất), 8041 (Que tiếp đất phụ [2 que/1 bộ]) 9084 (Hộp đựng mém), 9142 (Hộp đựng mang đi), 9151 (Dây đeo vai), 9199 (Đệm vai), LR6 (AA) × 8, Sách hướng dẫn, 8212-USB (Bộ điều hợp USB có "KEW Report(Phần mềm)"),* ³ , Chứng chỉ hiệu chuẩn					
Phụ kiện Tùy chọn		8212-USB (Bộ điều hợp USB có "KEW Report(Phần mềm)"),* ³ , 8259 (Bộ điều hợp dùng cho cực đo), 7272 (Bộ Dây đo chính xác), 8017A (Nối dài mũi thử điện) 8601 (BỘ ĐIỀU HỢP EVSE), 8602 (BỘ ĐIỀU HỢP EVSE)					

*1 Chỉ 6516BT

*2 7187A: Phích cắm kiểu Anh, 7218A:(EU) Phích cắm SCHUKO kiểu Châu Âu, 7221A (SA) Phích cắm kiểu Nam phi, 7222A: (AU) Phích cắm kiểu Úc

*3 8212-USB: Phụ kiện tiêu chuẩn cho 6516, phụ kiện tùy chọn cho 6516BT

Bluetooth là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Bluetooth SIG, Inc.

Android là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Google Inc.

iOS là nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của Cisco Technology, Inc. tại Hoa Kỳ và các nước khác.



Cảnh báo an toàn:

Vui lòng đọc kỹ và toàn bộ "Cảnh báo an toàn" trong sách hướng dẫn đi kèm với thiết bị để sử dụng đúng. Nếu không tuân thủ các quy tắc an toàn, có thể xảy ra hỏa hoạn, trượt, giật điện, vv. Do đó, phải bảo đảm vận hành thiết bị theo định mức bộ nguồn và điện áp chính xác được thể hiện trên mỗi thiết bị.

Nếu có thắc mắc hoặc yêu cầu, liên hệ:



KYORITSU ELECTRICAL INSTRUMENTS WORKS, LTD.

2-5-20, Nakane, Meguro-ku, Tokyo, 152-0031 Japan

Phone:+81-3-3723-0131

Fax:+81-3-3723-0152

www.kew-ltd.co.jp

